

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2019/HS-ST

Ngày: 12-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Xuân Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Định

Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2019/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 423/2019/HSST-QĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. HỒ NHỰT M (tên gọi khác: Bi), giới tính: Nam, sinh ngày 16-5-1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 223/64 đường Trần Văn Đ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Hồ Văn N và bà Hoàng Thị T; tiền án: Ngày 27-12-2012 bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 143/2012/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 05-4-2015. Kết quả xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 3, Hồ Nhựt M chưa thi hành các khoản án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và nộp phạt sung công quỹ theo quyết định tại bản án số 143/2012/HSST; tiền sự: Tháng 01-2019 bị Công an Quận 2 bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an Phường 11, Quận 3 lập hồ sơ đưa đi cai nghiện theo Nghị định 111/CP; nhân thân: Ngày 05-8-2015, Công an Phường 15, Quận 10 bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an Phường 11, Quận 3 lập hồ sơ đưa đi cai nghiện theo Nghị định 111/CP; ngày 26-12-2016, bị Công an quận Bình Thạnh lập hồ sơ đưa đi cai nghiện theo Nghị định 221/CP; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-5-2019. (Có mặt).

2. PHẠM ĐÌNH ANH K, giới tính: Nam, sinh ngày 18-01-1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 110/23 đường T, Phường L, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Phạm Ngọc Thanh T (chết) và bà Nguyễn Đình Bích T; tiền án: Ngày 12-4-2016, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 123/2016/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 23-01-2019; tiền sự: Ngày 10-4-2019 bị Công an Phường 9, quận Tân Bình xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-5-2019. (Có mặt).

Bị hại: Trần Tuấn A, sinh 1991

Địa chỉ: 112/5 đường M, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 08-5-2019, Hồ Nhật M gọi điện thoại cho Phạm Đình Anh K rủ đi cướp giật tài sản thì K đồng ý. Sau đó Khoa điều khiển xe Honda SH, biển số 59M1 – 3126 đến nhà M chờ M đi tìm người có tài sản để cướp giật. Đến khoảng 12 giờ, khi đến trước số 6B Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3 thì cả hai nhìn thấy anh Trần Tuấn A đang đứng trên lề đường, tay đang sử dụng điện thoại nên K điều khiển xe áp người anh A để M cướp giật điện thoại, nhưng lúc này có đông người đi đường nên M không dám thực hiện và cả hai điều khiển xe bỏ đi. Khi đến trước khu vực Hồ Con Rùa thì cả hai phát hiện một người phụ nữ đang đứng ở đây trên vai có đeo giỏ xách, K chạy xe áp sát người phụ nữ để M giật chiếc giỏ xách nhưng do người phụ nữ giữ lại nên không giật được và điều khiển xe chạy ra đường Phạm Ngọc Thạch. Khi đến trước số 6B Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3 thấy anh A vẫn đang đứng trên lề sử dụng điện thoại nên K điều khiển xe đi trên lề áp sát để M giật chiếc điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy về hướng Hồ Con Rùa.

Sau khi cướp giật được điện thoại M tháo sim rút bỏ rồi đem đến cửa hàng điện thoại Sơn Hà số 17A Trần Văn Đang, Phường 9, Quận 3 bán cho Đặng Xuân T được 10.500.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Chứng kiến vụ việc, anh Phạm Lê Tuấn N (người đi đường) đã dùng điện thoại quay lại sự việc và cùng anh A lên cơ quan Công an trình báo. Trên cơ sở hình ảnh anh N giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 đã xác định được hành vi cướp giật điện thoại của anh A là Hồ Nhật M và Phạm Đình Anh K nên mời đến Công an làm việc. Quá trình điều tra các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 10-7-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 xác định: 01 điện thoại di động

hiệu Samsung Note 9 đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 5-2019 có giá 9.063.000 đồng.

Bản cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 21-10-2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố các bị cáo Hồ Nhật M và Phạm Đình Anh K về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hồ Nhật M và Phạm Đình Anh K thừa nhận đã có hành vi cướp giật một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 9 của anh Trần Tuấn A, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo tội danh và điều, khoản như đã nêu trên; đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Nhật M từ 04 năm đến 05 năm tù; xử phạt bị cáo Phạm Đình Anh K từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về hậu quả của vụ án, buộc các bị cáo bồi thường cho anh A số tiền 14.000.000 đồng. Về vật chứng của vụ án, tịch thu và nộp ngân sách nhà nước 01 xe gắn máy biển số 59M1 – 373.39. Giao trả cho bị cáo K 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS; giao trả cho bị cáo M 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6; tịch thu và tiêu hủy 02 mũ bảo hiểm của M và K.

Các bị cáo Hồ Nhật M và Phạm Đình Anh K đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 10-7-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Hồ Nhật M và Phạm Đình Anh K là các đối tượng đã có tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa hết thời gian để được xem là đã xóa án tích. Vào khoảng 10 giờ ngày 08-5-2019, bị cáo Phạm Đình Anh K điều khiển xe máy biển số 59M1 – 3126 chở Hồ Nhật M lưu thông qua nhiều tuyến đường tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Khoảng 12 giờ khi đến trước số 6B Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3 thấy anh Trần Tuấn A đang đứng trên lề đường sử dụng điện thoại, K điều khiển xe áp sát để M ngồi phía sau giật chiếc điện thoại trên của anh A, là các bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” trong trường hợp quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hồ Nhựt M và Phạm Đình Anh K đã từng bị xử lý hình sự về hành vi cướp giật tài sản, do vậy các bị cáo hoàn toàn biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái sẽ bị xã hội lên án, pháp luật trừng trị; nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền để tiêu xài nhưng lại lười lao động nên các bị cáo đã cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương; do vậy các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mà mình đã gây ra.

[4] Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó M là kẻ rủ rê, đề xướng và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; K với vai trò giúp sức tích cực và là người cung cấp phương tiện; do vậy áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo là có căn cứ.

[5] Tuy nhiên cũng xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[6] Về hậu quả của vụ án: Sau khi chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh A các bị cáo đem bán và hiện không thu hồi được. Tại phiên tòa hôm nay, anh A có đơn yêu cầu bồi thường trị giá chiếc điện thoại là 14.000.000 đồng, các bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu trên. Xét đây là sự tự nguyện và không có gì trái với pháp luật, do vậy buộc các bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường số tiền trên là có căn cứ.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda SH biển số 59M1 – 3126 qua xác minh do bị cáo K là người đứng tên sở hữu; xét đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội do vậy tịch thu và nộp ngân sách nhà nước. Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của 2 bị cáo không liên quan đến vụ án nên giao trả lại; 02 mũ bảo hiểm của 2 bị cáo không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Đối với Đặng Xuân T khi mua chiếc điện thoại không biết là tài sản do phạm tội mà có do đó Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[9] Đối với người phụ nữ bị cướp giật giỏ xách nhưng không đến Cơ quan Công an trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 đã có thông báo truy tìm bị hại nhưng chưa có kết quả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Hồ Nhựt M và Phạm Đình Anh K;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 587 Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH3 ngày 25-11-2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố các bị cáo Hồ Nhựt M và Phạm Đình Anh K đã phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hồ Nhựt M 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24 tháng 5 năm 2019.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình Anh K 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24 tháng 5 năm 2019.

Buộc các bị cáo Hồ Nhựt M và Phạm Đình Anh K có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Tuấn A số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu), cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 7.000.000 đồng (bảy triệu).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda, loại SH150I, sơn màu: Trắng-Xám-Đen, biển số: 59M1-3126, số khung: RLHKF1415DY002706, số máy: KF14E-0002541 (xe đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe) và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 074619, biển số: 59M1 – 373.39 do Công an Quận 10 cấp cho Phạm Đình Anh K, địa chỉ 110/23 đường T, Phường L, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu Đen-Đỏ-Trắng-Xanh lá cây có chữ ký và họ tên của Phạm Đình Anh K trên mũ và 01 mũ bảo hiểm màu Đen-Đỏ có chữ ký và họ tên của Hồ Nhựt M trên mũ (tất cả đã qua sử dụng).

Giao trả cho bị cáo Phạm Đình Anh K 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, mặt sau màu vàng có chữ Iphone, mặt trước màu đen và giao trả cho bị cáo Hồ Nhựt M 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6+, màu Xanh-Đen, số Imei 1: 354402101793834, số Imei 2: 354402101793832 (tất cả đã qua sử dụng, không kiểm tra máy bên trong).

(Tài sản tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; tịch thu, tiêu hủy và giao trả theo Lệnh nhập kho vật chứng số 184/CSĐT-HS ngày 09-7-2019 và số 202/CSĐT-HS ngày 09-9-2019 của Công an Quận 3).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận :

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Vương Xuân Đức